



ISO 9001:2015
VIMCERT 025

TRẠM QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Địa chỉ: 99 Trần Quốc Toản, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024-22172480; 024-22172473 Fax: 024-38223011



Số: 01650/2025/PKQ (25/05.05-0692-NS)

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2025

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1	Tên khách hàng:	CÔNG TY TNHH DENSO VIỆT NAM
2	Địa chỉ:	Lô E1, KCN Thăng Long xã Kim Chung, H.Đông Anh, TP Hà nội
3	Ngày lấy mẫu:	03/04/2025
4	Loại mẫu:	Nước sạch
5	Cán bộ tham gia thực hiện:	
Cán bộ hiện trường		
	Trần Văn Thành	Phạm Hải Long
Cán bộ phòng thí nghiệm		
	Lê Anh Thư.	Tạ Thị Trang Nhân
	Đào Thu Hiền	Đoàn Thị Thu Trang
		Nguyễn Thị Thanh Hải
		Nguyễn Văn Trang

6. Kết quả như sau:

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	25.692/159 /NS/1474	QCVN 01-1:2018/BYT Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014) (E))	CFU/ 100 mL	0	3
2	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014) (E))	CFU/ 100 mL	0	1
3	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2021	mg/L	0,470	$0,2 \div 1^{(a)}$
4	Độ đục	SMEWW 2130B:2023	NTU	<0,5	2
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5,0	15
6	Mùi, vị	SOP - 1.56:2023	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	pH	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	-	6,59	$6 \div 8,5$
8	Chỉ số pecmanganat	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993(E))	mg/L	<0,9 ^(b)	2
9	Chloride (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996	mg/L	13,0	250
10	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	TCVN 6224:1996	mg/L	42,0	300
11	Mangan (Mn)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,018	0,1
12	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	US EPA Method 352.1-1971	mg/L	<0,033	2
13	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)	TCVN 6178:1996 (ISO 6777:1984(E))	mg/L	<0,01	0,05
14	Sắt (Ferrum) (Fe)	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,037	0,3
15	Sunphat	SMEWW 4500-SO42- E:2023	mg/L	<3,0	250



1. Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm quan trắc.
2. Thông số in nghiêng được thực hiện bởi nhà thầu phụ

Ghi chú:

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- (a) Chỉ áp dụng cho các đơn vị cấp nước sử dụng Clo làm phương pháp khử trùng.;
- (b) Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (-): không xác định;
- 25.692/159/NS/1474: Nước ăn.

TRẠM QT&PT MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Thị Liễu

PHÒNG QT&PT MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Cán bộ QA/QC

Vũ Thị Thanh Phương

Trưởng phòng

Đặng Thị Thu Hà



1. Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm quan trắc.
2. Thông số in nghiêng được thực hiện bởi nhà thầu phụ